**Đơn vị báo cáo:…**

**BÁO CÁO DƯ NỢ CHO VAY TIÊU DÙNG CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH**

*(Tháng……năm……)*

 *Đơn vị tính: Tỷ VND*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Mua phương tiện đi lại** | **Mua đồ dùng, trang thiết bị****gia đình** | **Chi phí học tập, chữa bệnh, du lịch, văn hoá, thể dục, thể thao** | **Sửa chữa nhà ở** | **Tổng cộng** | **Dư nợ xấu cho vay tiêu dùng**  | **Tỷ lệ nợ xấu cho vay tiêu dùng trên tổng dư nợ cho vay tiêu dùng đối với khách hàng vay trên địa bàn (%)** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
|  | **Dư nợ cho vay tiêu dùng****(1+2)** |  |  |  |  |  |  |  |
| *1* | *Ngắn hạn* |  |  |  |  |  |  |  |
| *2* | *Trung và dài hạn* |  |  |  |  |  |  |  |

***1. Đối tượng áp dụng:*** Công ty tài chính.

***2. Yêu cầu số liệu báo cáo:*** Công ty tài chính báo cáo dư nợ cho vay tiêu dùng đối với khách hàng vay trên địa bàn gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

***3. Đơn vị nhận và duyệt báo cáo:*** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

***4. Hướng dẫn lập báo cáo:***

- Cho vay tiêu dùng được hiểu theo quy định về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính.

- Cột (1): Là dư nợ cho vay tiêu dùng để mua phương tiện đi lại.

- Cột (2): Là dư nợ cho vay tiêu dùng để mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình.

- Cột (3): Là dư nợ cho vay tiêu dùng để chi phí học tập, chữa bệnh, du lịch, văn hóa, thể dục, thể thao.

- Cột (4): Là dư nợ cho vay tiêu dùng để chi phí sửa chữa nhà ở.

- Cột (5) dòng 1, 2: Là tổng của cột (1) đến cột (4).

- Cột (6): Là dư nợ xấu cho vay tiêu dùng.

- Cột (7) = Cột (6)/Cột (5) x 100%.